TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 7 - 2022
"V/v: Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Triêm
2. Ông Ninh Quốc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng Tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2021/HNGĐ-ST ngày 01-11-2021 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-6-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 07-7-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Tuyết M , sinh năm: 1994 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T , sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã Long H , huyện Phú R , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án n guyên đơn bà Vũ Thị Tuyết M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 31-10-2014, bà M và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện M (nay là huyện Phú R), tỉnh Bình

Phước.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa bà M và ông T bất đồng quan điểm sống,cuộ sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã tự hòa giải để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Nay, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T .

- *Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giữa bà M và ông T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2015, Nguyễn M A, sinh năm 2018. Khi ly hôn bà M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn M A cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông T không lên Tòa án để giải quyết vì vậy không có lời khai của ông T .

***Tại phiên tòa*:** Nguyên đơn bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã T hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Vũ Thị Tuyết M được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hữu T .

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà M và ông T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 2015, Nguyễn M Anh, sinh năm 2018. Khi ly hôn bà M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn M A cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc " *Tranh chấp Ly hôn*", bị đơn hiện cư trú tại thôn 8, xã Long H , huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt nhưng trước đó đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhiều lần, và mở phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem như ông từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn T hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Tuyết M cho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, bà M và ông T sống chung với nhau từ năm 2014, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 18-12-2021, Tòa án T hành xác minh tại địa phương nơi ông bà sinh sống cũng thể hiện trong thời gian chung sống ông bà thường hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, xúc phạm nhau và hiện nay hai bên không còn chung sống với nhau nữa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà M là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con chung: Giữa bà M và ông T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2015, Nguyễn M A, sinh năm 2018. Khi ly hôn bà M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn M Anh cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hiện cháu Nguyễn M Anh đang do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu M Anh cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, hơn nữa hiện cháu M A đang còn nhỏ và là con gái, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về

thể chất tinh thần của cháu. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, cần chấp nhận tuyên giao con chung tên Nguyễn M A, sinh năm 2018 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Tuyết M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Tuyết M về việc "Tranh chấp Ly hôn".

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T .

2/ Về việc nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn M A, sinh năm 2018 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và giao cháu Nguyễn Tuấn A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà M Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0015531, ngày 29-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Tuyết M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *CC THA DS huyện Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa